

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Đình Quốc và ông Lê Thanh Khánh

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:* ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Minh T, sinh năm 1994; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1971; có vợ: Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1997 và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997. Có mặt.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1949. Có mặt.

Đồng trú tại: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Từ Du H, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1980. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

Đồng trú tại: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1958. Vắng mặt.

Trú tại: 1/1/1 đường B; khu phố S, phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông Thái Văn T, sinh năm 1978. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Đinh Công T, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

2. Ông Trương Văn N, sinh năm: 1959. Vắng mặt.

Đồng trú tại: khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có thỏa thuận trước trong việc bán ma túy cho một người tên là C (không rõ họ tên, địa chỉ) nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, Đặng Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652 đến Công viên D tại phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên mua 35 bịch ma túy đá của đối tượng tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 11.000.000 đồng và cất giấu trong xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652, rồi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường tránh gần quán cà phê S thuộc khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên chờ bán cho C. Trong lúc đứng chờ, đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thị xã Đông Hòa phối hợp Công an phường H tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Theo Bản kết luận giám định số 108/GĐ-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong 35 bịch ny lông là ma túy, có tổng khối lượng 4,017 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 323, Nghị định số 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án:

- 3,570g Methamphetamine còn lại sau giám định, kèm theo một hộp kim loại màu đen có kích thước (6,1 x 4,9 x 1,5) cm; một bịch ny lông màu trắng có kích thước (8,4 x 05) cm và 35 bịch ny lông.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652, số khung: LWGXCHL0011103, số máy: LC150FMG01769259 của bị cáo T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1469465, biển kiểm soát 51S1-1652, số khung: LWGXCHL0011103, số máy: LC150FMG01769259, tên chủ xe Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1958, trú: 293/28 đường B, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2001.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có gắn số sim 0796769238, số IMEI: 357382/04/459181/7.

- 01 hình hộp chữ nhật có kích thước (09x5,5x2,1) cm màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ Manlloro, mở ra bên trong có màn hình điện tử và bàn cân; 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 5,5 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,2 cm; đường kính đầu nhỏ có kích thước 1,3 cm, ở giữa có hình bầu dục kết nối một vôi và 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 4,2 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,1 cm, đường kính đầu nhỏ có kích thước 01 cm ở giữa có hình bầu dục kết nối 01 vôi.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-ĐH ngày 21/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Minh T từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không nghề nghiệp, phạm tội lần đầu nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652; 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1469465, biển kiểm soát 51S1-1652; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có gắn số sim 0796769238. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Minh T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 19/5/2020, tại khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Đặng Minh T đã có hành vi tàng trữ 4,017 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời thì bị Công an thị xã Đông Hòa và Công an phường H, thị xã Đông Hòa phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì lợi nhuận bất chính bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, gieo rắc tai họa cho cộng đồng và xã hội nên cần xử lý nghiêm minh, trừng trị thích đáng. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên H ở thành phố T, tỉnh Phú Yên bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông tên C ở phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên hỏi mua ma túy của bị cáo không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm rõ được hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, để xử lý sau.

[6] Bà Trần Thị T (bà nội bị cáo) và bà Nguyễn Thị Minh T (vợ bị cáo) không biết và không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T nên không xử lý.

[7] Bà Nguyễn Thị Tuyết M, ông Từ Du H khai đã bán xe mô tô biển số 51S1-1652 nên không có yêu cầu gì. Bà Nguyễn Thị P khai có nhận cầm cố xe mô tô nói trên của ông Từ Du H, sau đó đã nhận lại tiền nên không có yêu cầu gì. Bà Trần Thị T và bà Trần Thị Minh T xác định xe mô tô nói trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo T nên đều không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Ông Thái Văn T khai không sử dụng số thuê bao 0796769238, không đăng ký số thuê bao này và cũng không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân để đăng ký số thuê bao nói trên, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 3,570g Methamphetamine còn lại sau giám định, kèm theo một hộp kim loại màu đen có kích thước (6,1 x 4,9 x 1,5) cm; một bịch ny lông màu trắng có kích thước (8,4 x 05) cm và 35 bịch ny lông.

- 01 hình hộp chữ nhật có kích thước (09x5,5x2,1) cm màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ Manlloro, mở ra bên trong có màn hình điện tử và bàn cân; 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 5,5 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,2 cm; đường kính đầu nhỏ có kích thước 1,3 cm, ở giữa có hình bầu dục kết nối một vôi và 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 4,2 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,1 cm, đường kính đầu nhỏ có kích thước 01 cm ở giữa có hình bầu dục kết nối 01 vôi.

Những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành, liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652; 01 giấy đăng ký xe mô tô số A1469465, biển kiểm soát 51S1-1652.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có gắn số sim 0796769238, số IMEL: 357382/04/459181/7.

Các vật chứng trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu các tài sản này sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Đặng Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đặng Minh T 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/5/2020.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bịch giấy màu trắng đã được dán kín có chữ ký niêm phong của ông Nguyễn H, thượng tá Phạm Ngọc T, con dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, bên trong có 3,570g (Ba phẩy năm bảy không gam) Methamphetamine còn lại sau giám định; kèm theo một hộp kim loại màu đen có kích thước (6,1 x 4,9 x 1,5) cm; một bịch ny lông màu trắng có kích thước (8,4 x 05) cm và 35 bịch ny lông.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng đã được dán kín có chữ ký niêm phong của ông Lê Tấn T, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Văn V, Đặng Văn Đ, Trần Thị T, Đặng Minh T, con dấu đỏ của Công an xã H; bên trong có 01 (một) hình hộp chữ nhật có kích thước (09x5,5x2,1) cm màu đỏ trắng, trên bề mặt có dòng chữ Manlloro, mở ra bên trong có màn hình điện tử và bàn cân; 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 5,5 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,2 cm; đường kính đầu nhỏ có kích thước 1,3 cm, ở giữa có hình bầu dục kết nối một vôi và 01 khối thủy tinh màu trắng có chiều cao 4,2 cm, đường kính đầu lớn có kích thước 2,1 cm, đường kính đầu nhỏ có kích thước 01 cm ở giữa có hình bầu dục kết nối 01 vôi.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 51S1-1652, số khung: LWGXCHL0011103, số máy: LC150FMG01769259 đã được niêm phong bằng

giấy tại lỗ máy của xe mô tô, tại vị trí nắp yếm phía trước chính diện xe mô tô có chữ ký của ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Bùi Xuân P và con dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên; niêm phong bằng giấy tại yên trái bên xe mô tô, tại ổ khóa xe mô tô, tại mặt trên bên phải yếm bửng chắn gió xe mô tô 51S1-1652 có chữ ký của ông Nguyễn Văn H, Trương Văn N, Đinh Công T, Đặng Minh T và con dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ. 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số A1469465, biển kiểm soát 51S1-1652, số khung: LWGXCHL0011103, số máy: LC150FMG01769259, tên chủ xe Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1958, trú: 293/28 đường B, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/5/2001.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, bên trong có gắn số sim 0796769238, số IMEI: 357382/04/459181/7 đã được niêm phong bằng giấy màu trắng có chữ ký của Đặng Minh T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về án phí: buộc bị cáo Đặng Minh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền